| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **134/**2023/HS-ST
Ngày: 25/7/2023

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
## TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thu In

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đoàn Thị Liễu;

Ông Nguyễn Quốc Tiến;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Minh Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 91/2022/HSST, ngày 17 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2023/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T (tên gọi khác: S),** sinh ngày 09/02/1996, tại R, Kiên Giang; Nơi cư trú: số 66/39, đường T, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Ngô Thị L; Chị ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền sự: không có; tiền án: Ngày 31/12/2014, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 271/2014/HS-ST, ngày 31/12/2014. Đến ngày 08/4/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 49/2015/HS-ST, ngày 08/4/2015. Tổng hợp hình phạt chung cho hai bản án là 06 năm 06 tháng tù.

- Cũng trong ngày 08/4/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 50/2015/HS-ST, ngày 08/4/2015.

Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá đã ra Quyết định số 01/2015/QĐ-CA, ngày 11/5/2015 về việc tổng hợp hình phạt của ba bản án là 07 năm 03 tháng tù. Đến ngày 29/11/2020 đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam ngày 08/02/2023.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***** *Bị hại:*

**- Ngô Thị Kim G**, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Địa chỉ: số 66/41B, đường Trương Định, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- **Nguyễn Hồng H**, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: số 957, đường Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- **Nguyễn Quốc T1**, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Địa chỉ: số 333B/2, đường Quang Trung, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- **Danh T2**, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: Nhà không số, khu phố Minh Phú, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Văn T là đối tượng không có nghề nghiệp, đã bị kết án về các tội "Cướp giật tài sản" và "Trộm cắp tài sản" (đều chưa được xóa án tích), do muốn có tiền tiêu xài cá nhân từ nguồn thu nhập bất chính nên đã nảy sinh ý định và đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/11/2022, Nguyễn Văn T trên đường đi bộ về thăm nhà ở số 66/39, đường T, phường A, thành phố R khi đi ngang qua nhà số 66/41B, đường T, phường A, thành phố R thì quan sát thấy cặp bên hông nhà của bà Ngô Thị Kim G (dì ruột của T) có một xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, màu đen- đỏ- xám, biển kiểm soát 68X1-559.14 đang đậu có gắn sẵn chìa khóa trong ổ khóa trên xe, không có người trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm xe bán lấy tiền tiêu xài, sau khi quan sát thấy khu vực xung quanh vắng người, T liền lén lút đi vào lấy trộm rồi đem xe trộm được đến nhà của anh Nguyễn Quốc Tân (bạn của T, T1 không biết xe trên do T trộm cắp mà có) bán

cho T1 với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng) rồi tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Sau khi biết được xe mô tô trên do T trộm cắp mà có nên anh T1 đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra để phục vụ cho công tác điều tra, xử lý đối với T, *(bút lục số: 02,58- 63, 70- 73, 80).*

Ngoài lần phạm tội nêu trên, trong quá trình điều tra thì bị cáo Nguyễn Văn T còn khai nhận vào khoảng 13 giờ ngày 26/01/2023 thì T một mình đi bộ từ nhà của T ở số 66/39, đường T, phường A, thành phố R đến trước nhà số 66/47, đường T, phường A, thành phố R quan sát thấy có một xe mô tô nhãn hiệu Fashion, biển kiểm soát 68S1-145.25 của ông Nguyễn Hồng H đang đậu trước nhà của bạn ông H, không có người trông coi, sau khi quan sát thấy khu vực này vắng người qua lại nên T đã lén lút lấy trộm và đem xe bán cho ông Danh T2, sinh năm 1986 ở khu phố M, thị trấn L, huyện T, tỉnh Kiên Giang với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên (ông Tốt không biết xe trên do T trộm cắp mà có). Sau khi sử dụng xe làm phương tiện đi lại một T gian thì ông T2 đã bán lại chiếc xe trên cho một người thanh niên tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan điều tra không thu hồi được tang vật để trao trả lại cho bị hại, *(bút lục số: 54-57, 64, 66, 76).*

Đến ngày 08/02/2023, Nguyễn Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố và bắt tạm giam để điều tra.

Ngày 06/4/2023, Nguyễn Văn T tiếp tục bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang khởi tố để điều tra về tội Trộm cắp tài sản.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

*** Việc thu giữ tài liệu, đồ vật**:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda BLADE, màu đen- đỏ- xám, biển kiểm soát 68X1-559.14, số máy: JA36E1085081, số khung: RLHJA3685NY008023, đã qua sử dụng, *(bút lục số: 125).* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã trả lại cho bị hại Ngô Thị Kim Gián theo Quyết định xử lý vật chứng số 36, ngày 26/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá, *(bút lục số 120, 121).*

*** Tại bản kết luận định giá tài sản số:** 189/KL-HĐĐGTTS ngày 14/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Rạch Giá kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, màu đen- đỏ- xám, biển kiểm soát 68X1-559.14, số máy: JA36E1085081, số khung: RLHJA3685NY008023, đã qua sử dụng có giá trị là tại T điểm định giá ngày 03/11/2022 có giá trị là: 16.600.000 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm nghìn đồng), *(bút lục số: 20).*

*** Tại bản kết luận định giá tài sản số:** 64/KL-HĐĐGTTS ngày 18/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Rạch Giá kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FASHION, loại HM5, dung tích xi lanh 97cm$^3$, màu bạc, biển kiểm soát 68S1-125.45, số máy: MG20004006, số khung: 012TL006005, đã qua sử dụng có giá trị là tại T điểm định giá tháng 01/2023 có giá trị là: 4.333.000 đồng (Bốn triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng), *(bút lục số: 45).*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên.

*Về phần dân sự:*

- Bị hại Ngô Thị Kim G đã nhận lại được tài sản bị mất trộm là xe mô tô biển kiểm soát 68X1-559.14 và bị hại cũng không có yêu cầu gì khác.

- Bị hại Nguyễn Hồng H đã nhận được số tiền bồi thường thiệt hại của xe mô tô kiểm soát 68S1-125.45 trị giá là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) từ gia đình bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại cũng không có yêu cầu gì khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quốc T1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải trả lại số tiền 2.000.000 đồng mà T1 đã mua xe của T trước đó và ông T1 cũng không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 111/CT-VKSTPRG, ngày 17 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự:*

- Bị hại Ngô Thị Kim G đã nhận lại được tài sản bị mất trộm là xe mô tô biển kiểm soát 68X1-559.14 và bị hại cũng không có yêu cầu gì khác.

- Bị hại Nguyễn Hồng H đã nhận được số tiền bồi thường thiệt hại của xe mô tô kiểm soát 68S1-125.45 trị giá là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) từ gia đình bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại cũng không có yêu cầu gì khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quốc T1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải trả lại số tiền 2.000.000 đồng mà T1 đã mua xe của T trước đó và ông T1 cũng không có yêu cầu gì khác.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào phòng nghị án: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bảng Cáo trạng, kết luận điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Văn T là đối tượng không có nghề nghiệp, đã bị kết án về các tội "Cướp giật tài sản" và "Trộm cắp tài sản" (đều chưa được xóa án tích). Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 03/11/2022 Nguyễn Văn T đã lén lút lấy trộm một xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, màu đen- đỏ- xám, biển kiểm soát 68X1-559.14 của bà Ngô Thị Kim G (dì ruột T) đang đậu trước cửa nhà ở số 66/41B, đường T, phường A, thành phố R, qua định giá có giá trị là 16.600.000 đồng. Tiếp đến vào khoảng 13 giờ ngày 26/01/2023, T tiếp tục lén lút lấy trộm một xe mô tô nhãn hiệu Fashion, biển kiểm soát 68S1-145.25 của ông Nguyễn Hồng H đang đậu trước cửa nhà số 66/47, đường T, phường A, thành phố R, qua định giá có giá trị là 4.333.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là hai xe mô tô do T chiếm đoạt có giá trị là 20.933.000 đồng (Hai mươi triệu chín trăm ba mươi ba nghìn đồng). Đến ngày 08/02/2023, Nguyễn Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố và bắt tạm giam để điều tra.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có tiền án về tội "Cướp giật tài sản" và "Trộm cắp tài sản", tuy nhiên sau khi chấp hành án xong bị cáo vẫn không sửa đổi, mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội mới. Bản thân của bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi muốn có tiền tiêu xài, nên bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của người bị hại và làm mất an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một T gian nhất định nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt; đồng T cũng nhằm góp phần ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại; tự khai nhận ra lần phạm tội trước đó. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do vậy Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm.

[6] Theo bản luận tội mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Thị Kim G đã nhận lại được tài sản bị mất trộm là xe mô tô biển kiểm soát 68X1-559.14 và bị hại cũng không có yêu cầu gì khác. Bị hại Nguyễn Hồng H đã nhận được số tiền bồi thường thiệt hại của xe mô tô kiểm soát 68S1-125.45 trị giá là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) từ gia đình bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại cũng không có yêu cầu gì khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quốc T1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải trả lại số tiền 2.000.000 đồng mà T1 đã mua xe của T trước đó và ông T1 cũng không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Nguyễn Văn T mức án 09 (chín) tháng tù. T hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08/02/2023) và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Thị Kim G đã nhận lại được tài sản bị mất trộm là xe mô tô biển kiểm soát 68X1-559.14 và bị hại cũng không có yêu cầu gì khác. Bị hại Nguyễn Hồng H đã nhận được số tiền bồi thường thiệt hại của xe mô tô kiểm soát 68S1-125.45 trị giá là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) từ gia đình bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại cũng không có yêu cầu gì khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quốc Tân không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải trả lại số tiền 2.000.000 đồng mà T1 đã mua xe của T trước đó và ông T1 cũng không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/7/2023). Riêng bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
*- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;*
*- VKSND tỉnh Kiên Giang;*
*- VKSND Tp. Rạch Giá;*
*- Công an Tp. Rạch Giá;*
*- Chi cục THADS Tp. Rạch Giá;*
*- Bị cáo;*
*- Những người tham gia tố tụng;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TRẦN THU IN**